


THANH TOÁN QUỐC TẾ



Biên soạn: ThS Phan Chung Thuy

THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

- ❖ Giảng viên : ThS. PHAN CHUNG THỦY
- ❖ Đơn vị : BỘ MÔN KINH DOANH TIỀN TỆ
KHOA NGÂN HÀNG
- ❖ Điện thoại:
 - Cơ quan : 8.530.561
 - Email: phanthuy@ueh.edu.vn

Biên soạn: ThS Phan Chung Thuy

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Tên môn học: Thanh toán quốc tế
2. Số đơn vị học trình : 5 (75 tiết),
3. Đối tượng: sinh viên năm thứ 3 chuyên ngành NH
4. Thời gian: 18 buổi
5. Phân bố thời gian:
 - Lý thuyết: 70%
 - Bài tập, Kiểm tra giữa kỳ: 30%
6. Yêu cầu: Kinh tế quốc tế, Tiền tệ ngân hàng, Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương.

Biên soạn: ThS Phan Chung Thuy

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

7. Mục tiêu:
 - Nhận biết và áp dụng những kiến thức cơ bản về tiền tệ thế giới, các nghiệp vụ KDNT trên thị trường hối đoái.
 - Kỹ năng phân tích cơ bản và kỹ thuật liên quan đến hoạt động đầu tư ngoại hối.
 - Cách phát hành và lưu thông các phương tiện TTQT và cách thực hiện các phương thức thanh toán trong các giao dịch thương mại, dịch vụ quốc tế & trong nước.

Biên soạn: ThS Phan Chung Thuy

NỘI DUNG MÔN HỌC

Tên chương	Số tiết
1- Thị trường hối đoái	15
2- Nghiệp vụ hối đoái quốc tế	20
3- Phương tiện thanh toán quốc tế	5
4- Phương thức thanh toán quốc tế	20
5- Bộ chứng từ trong TTQT&UCP600	15
Tổng cộng	75

Biên soạn: ThS Phan Chung Thuy

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

8. Đánh giá
Thang điểm đánh giá kết quả cuối môn học:
 - Điểm thi
 - Điểm kiểm tra giữa kỳ
 - Điểm bài tập tình huống
9. Tài liệu tham khảo:
 - Giáo trình Thanh toán quốc tế : PGS-TS Trần Hoàng Ngân chủ biên
 - Bài tập & bài giải thanh toán quốc tế: nhóm tác giả (TS. Nguyễn Minh Kiều- chủ biên)

Biên soạn: ThS Phan Chung Thuy

Chương 1: Thị trường ngoại hối

- Mục tiêu
- Những nội dung trình bày trong chương
 - Tỷ giá hối đoái
 - Thị trường ngoại hối
 - Phân tích trong kinh doanh ngoại hối
- Yêu cầu của chương

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

I- Tỷ giá hối đoái

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

I. Tỷ giá hối đoái

1. Khái niệm
2. Phương pháp yết giá
3. Những qui ước trong giao dịch hối đoái
4. Phương pháp tính chéo trong tỷ giá hối đoái
5. Cơ sở xác định tỷ giá
6. Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái
7. Phương pháp điều chỉnh tỷ giá hối đoái
8. Các loại tỷ giá thông dụng

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

1- Khái niệm

- Samuelson – nhà kinh tế học người Mỹ cho rằng: Tỷ giá hối đoái là tỷ giá để **đổi tiền** của một nước lấy tiền của một nước khác.
- Statyer – nhà kinh tế người Úc, trong cuốn sách **thị trường ngoại hối**, cho rằng: Một đồng tiền của một nước nào đó thì bằng **giá trị của một số lượng** đồng tiền nước khác.
- Christopher và Bryan Lowes, người Anh trong **Distionary of economics** cho rằng: Tỷ giá hối đoái là giá của một loại tiền được **biểu hiện** giá một tiền tệ khác.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

1- Khái niệm (tt)

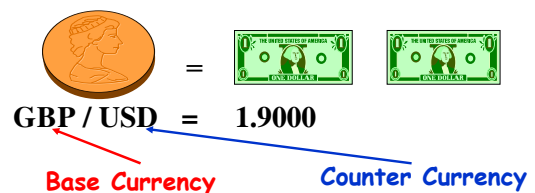
- **Kết luận:**
Tỷ giá hối đoái là giá cả của một đơn vị tiền tệ nước này thể hiện bằng số lượng đơn vị tiền tệ nước khác.
- **Ví dụ:**
 $EUR/USD = 1.2489 - 92$
hay $USD/VND = 17246 - 17250$

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

2- Phương pháp yết giá

- Nguyên tắc

1 base currency = x counter currency
hay 1 đồng tiền yết giá = x đồng tiền định giá



Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

2 - Phương pháp yết giá

■ Ví dụ:

USD/CHF = 1.2067

Hỏi: đồng yết giá và đồng định giá??

□ Như vậy:

- Đồng yết giá là đồng tiền biểu thị giá trị qua đồng định giá (hệ số 1, 100, 1000)
- Đồng định giá là đồng tiền dùng để xác định giá trị của đồng yết giá (h/s bất kỳ)

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

2.1 Phương pháp yết giá trực tiếp

- Nguyên tắc: $1 \text{ ngoại tệ} = x \text{ nội tệ}$

■ Ví dụ

USD/JPY = 114.82 ở Nhật

USD/VND = 16248 ở Việt Nam

- **Áp dụng** : Nhật, Thái Lan, Hàn Quốc và Việt Nam...
- **Cụ thể**: www.vcb.com.vn

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

2.2 Phương pháp yết giá gián tiếp

- Nguyên tắc: $1 \text{ nội tệ} = y \text{ ngoại tệ}$

■ Ví dụ:

GBP/USD = 1.9841 ở Anh

AUD/USD = 0.7667 ở Úc

- **Áp dụng** : Anh, Úc, Newzealand,
- **Cụ thể**: www.forexdirectory.net

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

3 - Quy ước trong giao dịch hối đoái

■ Ký hiệu đơn vị tiền tệ

- all currency codes normally follow the ISO naming standard for countries for the first two letters of the code
- and then appended with a letter for the currency

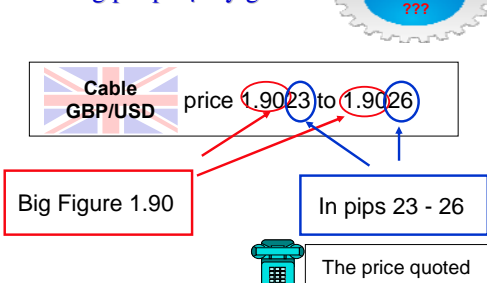
United States	USD	Dollar
Great Britain	GBP	Pound
European Union	EUR	EURO

- Tham khảo: www.exchangerates.com

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

3- Quy ước trong giao dịch hối đoái

■ Phương pháp đọc tỷ giá:



Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

3- Quy ước trong giao dịch hối đoái

■ Tỷ giá:

	BID	ASK
GBP/USD =	1.9023	1.9026
	Mua GBP	Bán GBP
	Bán USD	Mua USD

■ Quy tắc:

- **Số nhỏ** là **giá mua** đồng tiền yết giá (GBP), là giá bán đồng tiền định giá (USD).
- **Số lớn** là **giá bán** đồng tiền yết giá (GBP), là giá mua đồng tiền định giá (USD).

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

4- Phương pháp tính chéo

4.1 Khái niệm

Tỷ giá chéo là tỷ giá giữa hai đồng tiền không phải là USD được xác định thông qua USD.

4.2 Nguyên tắc xác định

a. Nguyên lý cơ bản

$$A/B = A/C * C/B$$

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

4- Phương pháp tính chéo

■ Ví dụ 1

USD/JPY= 117.88

USD/CHF =1.3162

Tính CHF/JPY?

→ Tỷ giá chéo giữa 2 đồng tiền yết giá trực tiếp bằng tỷ giá giữa USD và đồng tiền định giá chia cho tỷ giá giữa USD và đồng tiền yết giá.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

4- Phương pháp tính chéo

■ Ví dụ 2

GBP/USD=1.7347

AUD/USD=0.7302

Tính GBP/AUD?

→ Tỷ giá chéo giữa 2 đồng tiền yết giá gián tiếp bằng tỷ giá giữa đồng tiền yết giá và USD chia cho tỷ giá giữa đồng tiền định giá và USD.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

4- Phương pháp tính chéo

■ Ví dụ 3

GBP/USD=1.7347

USD/CAD=1.1933

Tính GBP/CAD ?

→ Tỷ giá chéo giữa 1 đồng tiền yết giá gián tiếp và 1 đồng tiền yết giá trực tiếp bằng tỷ giá giữa đồng tiền yết giá và USD nhân cho tỷ giá giữa USD và đồng tiền định giá.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

b- Vận dụng nguyên tắc tính chéo để tính tỷ giá mua và tỷ giá bán

■ Một yết giá trực tiếp và một yết giá gián tiếp

Ví dụ:

Một công ty Pháp xuất khẩu một lô hàng thu được 100,000 EUR, cần bán cho ngân hàng để lấy CHF nhằm thanh toán cho hợp đồng nhập khẩu đã đến hạn. Khi đó, ngân hàng sẽ thanh toán cho công ty bao nhiêu CHF?

Với EUR/USD = 1.1901 -1.1904

USD/CHF = 1.3038 -1.3042

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

b- Vận dụng nguyên tắc tính chéo để tính tỷ giá mua và tỷ giá bán

■ Hai đồng tiền yết giá trực tiếp

Ví dụ:

Một công ty Nhật tại Canada xuất khẩu một lô hàng thu được 100,000 CAD cần bán cho ngân hàng để chi trả lương cho nhân viên và các khoản thanh toán khác. Khi đó, ngân hàng sẽ thanh toán cho công ty bao nhiêu JPY?

Với USD/JPY = 118.86 - 90

USD/CAD = 1.1937 - 42

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

b- Vận dụng nguyên tắc tính chéo để tính tỷ giá mua và tỷ giá bán

■ Hai đồng tiền yết giá gián tiếp

Ví dụ:

Một công ty Anh xuất khẩu một lô hàng thu được 1000 GBP, cần bán cho ngân hàng lấy AUD để thanh toán một hợp đồng nhập khẩu đã đến hạn.

Với $GBP/USD = 1.7565 - 1.7569$

$AUD/USD = 0.7430 - 0.7434$

Câu hỏi:

- Tính tỷ giá mua và bán của tỷ giá chéo GBP/AUD
- Khi đó, ngân hàng sẽ thanh toán cho công ty bao nhiêu AUD?

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

5- Cơ sở xác định tỷ giá

5.1 Trong chế độ bản vị vàng

a. Khái niệm

- Là chế độ mà vàng được chọn làm kim loại tiền tệ duy nhất.
- Tiền được đúc bằng vàng. Song song với nó là tiền giấy khả hoán

■ Ví dụ:

1FRF=0.32258 gr vàng (Pháp - 1803)

1GBP=7.32 gr vàng (Anh - 1821)

1USD=1.50463 gr vàng (Mỹ - 1879)

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

5.1 Chế độ bản vị vàng

b. Đặc điểm

c. Nguyên nhân sụp đổ của chế độ bản vị vàng

- Do chiến tranh thế giới thứ nhất 1914-1918 (Đức, Áo, Hung >> Anh, Pháp, Nga).
- Thế giới chia thành nhiều chế độ tỷ giá:
 - Chế độ bản vị vàng nguyên thủy (Mỹ)
 - Chế độ bản vị vàng thoi (Anh Pháp)
 - Chế độ hối đoái vàng, ngoại tệ bản vị
 - Chế độ tiền giấy bất khả hoán (Đức)

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

5.1 Chế độ bản vị vàng

❖ Chế độ bản vị vàng thoi:

- Là chế độ bản vị vàng không trọn vẹn. Theo đó, giấy bạc ngân hàng chỉ được đổi ra vàng thoi với số lượng và điều kiện hạn chế.

❖ Chế độ bản vị hối đoái vàng

- Là chế độ tiền tệ, giấy bạc ngân hàng ko trực tiếp đổi ra vàng, chỉ được phép đổi ra ngoại hối, theo tỷ giá ấn định với ngoại tệ mạnh có thể đổi ra vàng.

■ Ví dụ:

1 HKD= 1/10 GBP

1 VND = 1/35 USD

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

5.1 Chế độ bản vị vàng

d. Cơ chế xác định tỷ giá:

■ Ví dụ:

1GBP=7,32 gr vàng (Anh-1821)

1USD=1,50463 gr vàng(Mỹ-1879)

Suy ra: $GBP/USD = 7.32/1.50463 = 4.86$.

- Cơ chế: Tỷ giá giữa GBP/USD được xác định thông qua nguyên lý đồng giá vàng hay ngang giá vàng.

■ Điểm vàng

■ Điểm xuất vàng

■ Điểm nhập vàng

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

5.1 Chế độ bản vị vàng

■ Ví dụ:

Công ty Mỹ nhập của công ty Anh hàng hóa trị giá 100,000 GBP, chi phí để đưa vàng từ Mỹ sang Anh là 1%. Hỏi công ty Mỹ sẽ thanh toán cho công ty Anh theo hình thức nào?

- Phương án 1: thanh toán bằng vàng

- Phương án 2: thanh toán bằng USD

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

5.1 Chế độ bản vị vàng

- **Nhận xét:**
Điểm xuất vàng của Mỹ = 4,91363 và cũng chính là điểm nhập vàng của Anh.
- **Tóm lại:**
Giới hạn lên xuống của tỷ giá hối đoái là ngang giá vàng cộng trừ chi phí chuyển vàng giữa các nước.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

5.2 Hệ thống tiền tệ Bretton Woods

- **Mục tiêu:**
Nâng cao vị thế USD, chuyển thành đồng tiền thống trị.
- **Đề án:**
Vào ngày 5-4-1943, Mỹ công bố đề án do **Harry White** soạn thảo.
 - Thành lập một t/c tài chính quốc tế
 - Thiết lập một chế độ tỷ giá hối đoái cố định, lấy đôla Mỹ làm chuẩn.
 - Thủ tiêu mọi khu vực tiền tệ, mở rộng tự do chuyển đổi tiền tệ giữa các nước

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

5.2 Hệ thống tiền tệ Bretton Woods

- **Mục tiêu:**
Khắc phục thực trạng nền kinh tế Anh
- **Đề án:**
Vào ngày 6-4-1943, Anh cũng đưa ra một đề án do **J.M.Keynes** soạn thảo.
 - Thành lập liên minh “thanh toán bù trừ” phát hành đồng tiền ghi sổ (BANCOR) dùng trong thanh toán và dự trữ quốc tế.
 - Đề nghị thực thi chế độ tỷ giá hối đoái linh hoạt.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

5.2 Hệ thống tiền tệ Bretton Woods

- 1-7-1944, Mỹ chính thức triệu tập hội nghị quốc tế tổ chức tại Bretton Woods - New Hampshire, Bắc Mỹ.
- Hội nghị kéo dài từ ngày 1/7/1944 đến ngày 20/7/1944 dưới sự lãnh đạo của J.M.Keynes và H.D.White (44).
- Hội nghị đã đi đến thỏa thuận:
 - Thành lập IMF - International Monetary Fund www.imf.org
 - NH thế giới WB www.worldbank.org
 - Hình thành hệ thống tỷ giá hối đoái Bretton Woods.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Hệ thống TGHD Bretton Woods The gold exchange standard

- **Đặc điểm**
 - Là hệ thống tỷ giá cố định theo USD
 - Tỷ giá hối đoái chính thức của các nước hội viên hình thành trên cơ sở so sánh với hàm lượng vàng chính thức của USD (0,888671gr - 35USD/ounce) và không được biến động quá phạm vi $\pm x\%$ (1%) của tỷ giá chính thức đã đăng ký tại IMF.

- **Ví dụ:**

1USD =4 DEM 1 USD= 6FRF

1USD =360JPY.....

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Hệ thống tỷ giá hối đoái Bretton Woods

- Các cuộc khủng hoảng tiền tệ bùng nổ vào 1969-1970 → Đức, Hà lan, Canada thả nổi tỷ giá.
- Năm 1971, Tổng thống Nixon chính thức bãi bỏ việc đổi USD ra vàng cho chính phủ các nước, tuyên bố phá giá USD lần 1 là 7,89% (1USD=0,8185 gr vàng), mở rộng khung biên độ 2,25% (12/1971).
- 12/2/1973, Mỹ tuyên bố phá giá USD lần thứ hai → các nước thả nổi tỷ giá.
- **???** Nguyên nhân

Hệ thống tiền tệ Bretton Woods chính thức kết thúc

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

5.3 Chế độ tiền tệ ngày nay

- Tỷ giá cố định (**Fixed Exchange rate**)
- Tỷ giá thả nổi tự do và tỷ giá thả nổi có quản lý - tỷ giá linh hoạt (**Flexible exchange Rate Regimes**)
 - Tỷ giá thả nổi tự do (**Freely Floating Exchange rate**)
 - Tỷ giá thả nổi có quản lý (**Managed Float exchange rate**)
- Tỷ giá thả nổi tập thể

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

6. Phân tích trong kinh doanh ngoại hối

- Phân tích cơ bản (Fundamental analysis)
Là phân tích các thông tin từ chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, động thái của các CP, CT – XH ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái hay thị trường ngoại hối.
- Phân tích kỹ thuật (Technical analysis)
Là sự nghiên cứu về lịch sử diễn biến của các số liệu về giá, xu hướng thị trường thông qua các biểu đồ, mô hình trong quá khứ nhằm dự báo xu hướng tiếp theo của thị trường.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

6.1.1 Các nhân tố a/h đến TGHD

- a. **Nhóm yếu tố về lạm phát**
- Lạm phát là sự suy giảm sức mua của tiền tệ và được đo lường bằng chỉ số giá cả chung ngày càng tăng lên.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

6.1.1 Các nhân tố a/h đến TGHD

- ❖ Lạm phát t/đ đến TGHD?
- ❖ Lý thuyết đồng giá sức mua (**Purchasing Power Parity**)
- **Giả thiết:** Trong một nền kinh tế cạnh tranh lành mạnh, tức là cước phí vận chuyển, thuế hải quan bằng 0. Do đó, nếu các hàng hóa đều đồng nhất thì người tiêu dùng sẽ mua hàng ở nước nào mà giá thật sự thấp.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

6.1.1 Các nhân tố a/h đến TGHD

- Ví dụ:

HàngX	T	Newyork	Toronto
	T _{dk}	100 USD	120 CAD
	T _{ck}	102 USD	123,6 CAD

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

6.1.1 Các nhân tố a/h đến TGHD

- b. **Cán cân thanh toán quốc tế**
- Cán cân thanh toán quốc tế là một bảng tổng hợp phản ánh các giao dịch về thương mại, dịch vụ, chuyển tiền, đầu tư, vay nợ của một nước với các nước khác.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ		
	THU	CHI
Cán cân t/mại	Xuất khẩu	Nhập khẩu
Cán cân thanh toán vãng lai	Lợi tức đầu tư	Lợi tức đầu tư
	Dịch vụ	Dịch vụ
	Chuyển nhượng một chiều	
	Viện trợ	
	Kiểm hối	
Cán cân vốn	ĐTNN	Đầu tư ra
	Thu nợ, Vay nợ	Trả nợ, cho vay

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

6.1.1 Các nhân tố a/h đến TGHD

c. Nhân tố lãi suất

- Lãi suất tương đối: Thay đổi trong lãi suất tương đối tác động đến hoạt động đầu tư CK nước ngoài và ngược lại, chính hoạt động đầu tư CK tác động đến cung cầu tiền tệ → tỷ giá hối đoái.
- Ví dụ: lãi suất của Mỹ giảm trong khi lãi suất của Anh ko thay đổi
- Lãi suất thực: Lãi suất cao tương đối → thu hút vốn nước ngoài → lạm phát cao → giảm giá nội tệ → ko khuyến khích hoạt động đầu tư nước ngoài → xem xét lãi suất thực
- Sự tương quan cao giữa chênh lệch lãi suất thực giữa hai quốc gia với tỷ giá hối đoái.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

6.1.1 Các nhân tố a/h đến TGHD

d. Sự kiểm soát của chính phủ

- Các công cụ của chính sách tài chính tiền tệ: dtbb, lãi suất cơ bản, lãi suất tái ck, tái cấp vốn, nghiệp vụ thị trường mở...
- Chính sách tài khóa: tăng/giảm chi tiêu của chính phủ trong ngân sách.

e. Sự kỳ vọng của nhà đầu tư
(các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội, tâm lý)

- Các sự kiện tại Mỹ
- Dự báo của thị trường về lãi suất, tỷ giá.
- Tâm lý nhà đầu tư

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

7- Phương pháp điều chỉnh tỷ giá hối đoái

- Chính sách chiết khấu
- Chính sách thị trường mở
- Quỹ dự trữ bình ổn hối đoái
- Phá giá tiền tệ (Devaluation)
- Nâng giá tiền tệ (Revaluation)

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

8- Các loại tỷ giá thông dụng

- Tỷ giá chính thức
- Tỷ giá mở cửa
- Tỷ giá đóng cửa
- Tỷ giá cao nhất
- Tỷ giá thấp nhất
- Tỷ giá kinh doanh của NHTM
- Tỷ giá xuất khẩu
- Tỷ giá nhập khẩu

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

8- Các loại tỷ giá thông dụng

- **Tỷ giá kinh doanh của NHTM**
- **Tỷ giá xuất khẩu:**
Tổng giá vốn hàng VN trên sàn tàu Ngoại tệ thu theo giá FOB tại cảng VN
- **Tỷ giá nhập khẩu:**
Tổng giá bán hàng nhập tại cảng VN Ngoại tệ trả theo giá CIF tại cảng VN

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

II. THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI (FOREIGN EXCHANGE MARKET)

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

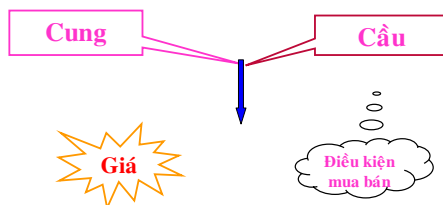
1. Khái niệm

- ❖ Theo PLNH 2005, ngoại hối gồm:
 - Ngoại tệ
 - Các giấy tờ có giá ghi bằng ngoại tệ
 - Vàng tiêu chuẩn quốc tế
 - Đồng tiền quốc gia do người không cư trú nắm giữ.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

1. Khái niệm

- ❖ Thị trường ngoại hối (Foreign exchange market)



Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

PHÂN LOẠI

- Thị trường ngoại hối: chia thành 2 cấp:
 - Thị trường liên ngân hàng, thị trường bán buôn
 - Thị trường khách hàng, thị trường bán lẻ.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Thị trường liên ngân hàng

- Là một mạng lưới các quan hệ ngân hàng đại lý.
- Là sự liên kết toàn cầu giữa các ngân hàng, các nhà buôn phi ngân hàng và các nhà môi giới
- Không tập trung đặt địa điểm tại một quốc gia duy nhất, mà rải ra khắp các trung tâm tài chính thế giới.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Thị trường liên ngân hàng

- Phần lớn giao dịch trên thị trường là mua và bán “tiền gửi ngân hàng” ghi bằng các đồng tiền khác nhau.
- Các bên tham gia chủ yếu:
 - NHTM lớn
 - Nhà môi giới ngoại hối
 - Các khách hàng TM: công ty đa quốc gia.
 - NHTW

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Thị trường bán lẻ

- Là nơi giao dịch giữa các NH nhỏ (hoặc VP địa phương của các NH lớn) với KH, các doanh nghiệp.
- Thành viên tham gia:
 - NHTM
 - DN hoạt động XNK
 - Cá nhân.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

2. Đặc điểm

- Không phí dịch vụ
- Không qua trung gian đặt lệnh
- Không giới hạn giao dịch
- Phí giao dịch thấp
- Thị trường giao dịch 24h/5
- Không ai có khả năng định hướng thị trường
- Độ thanh khoản cao
- Thị trường 2 chiều, 2 mặt.

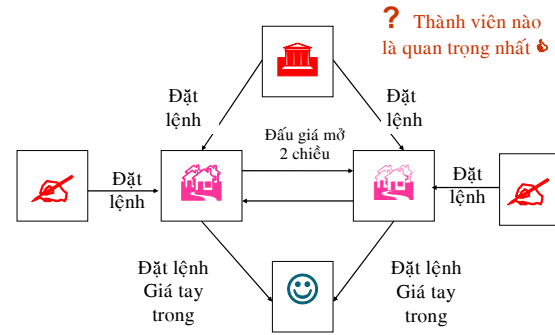
Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

3. Chức năng

Chức năng của Forex

1. Phục vụ TMQT (primary role)
2. Phục vụ luân chuyển vốn quốc tế
3. Nơi hình thành tỷ giá
4. Nơi KD và phòng ngừa rủi ro tỷ giá
5. Nơi NHTW can thiệp lên tỷ giá

4. Thành viên tham gia



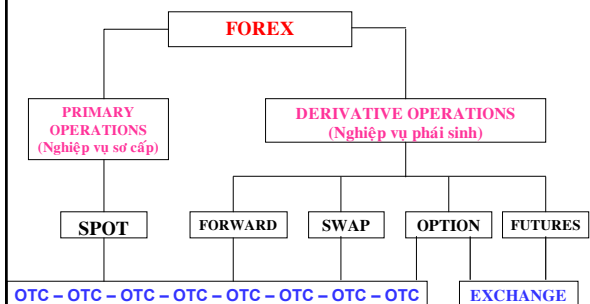
Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

5. Cách thức giao dịch

- Giao dịch tại sàn với hệ thống rao giá công khai (open outcry system)
- Giao dịch thông qua hệ thống giao dịch điện tử (Electronic market)

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

6. Các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối



Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Chương 2

NGHIỆP VỤ HỐI ĐOÁI QUỐC TẾ

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

I. Nghiệp vụ giao ngay (Spot operations)

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Khái niệm

- Khái niệm
- Ví dụ
Ngày 7/11/05, KH A mua 100.000 USD từ NH Đông Á, biết rằng:
 - Tỷ giá USD/VND 7/11: 15886-15890
 - Tỷ giá USD/VND 9/11: 15888-15892
 - Xác định đối khoản VND khách hàng A trả cho NH

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

II. Nghiệp vụ kinh doanh chênh lệch giá (arbitrage operations)

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Tổng quan

- **Mục đích:** sử dụng sự chênh lệch giá ở các thị trường ngoại hối để kiếm lợi nhuận.
- **Cách thực hiện:** mua ở nơi giá thấp và bán ở nơi giá cao

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Ví dụ

- Tại thời điểm t, ta có thông tin tỷ giá trên thị trường tiền tệ như sau:
 - GBP/USD = 1,5410/05 ở Newyork
 - USD/EUR = 0,9419/87 ở Frankfurt
 - GBP/EUR = 1,4621/71 ở London
- Kinh doanh 100 triệu GBP trên ba thị trường?
 - khuynh hướng làm bình quân tỷ giá giữa các thị trường khác nhau.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Sử dụng thị trường giao ngay

- Đáp ứng nhu cầu mua hoặc bán ngoại tệ ở hiện tại.
- Nhà xuất khẩu
- Nhà nhập khẩu
- Thị trường giao ngay không đáp ứng được nhu cầu mua hoặc bán ngoại tệ mà chuyển giao trong tương lai.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

III. Nghiệp vụ kỳ hạn (Forward operations)

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

1. Khái niệm

- Giao dịch hối đoái kỳ hạn là giao dịch ngoại tệ mà mọi thỏa thuận giữa hai bên mua và bán về loại ngoại tệ, tỷ giá, thời hạn hợp đồng đều diễn ra ở hiện tại nhưng việc chuyển giao ngoại tệ sẽ thực hiện trong tương lai.
- Tỷ giá kỳ hạn
- Hợp đồng kỳ hạn

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

2. Xác định tỷ giá kỳ hạn

- $F = S(1+nr_d)/(1+nr_y)$
- Trong đó:
- F: tỷ giá kỳ hạn
- S: tỷ giá giao ngay
- rd: lãi suất đồng tiền định giá
- ry: lãi suất đồng tiền yết giá

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

2. Xác định tỷ giá kỳ hạn

- ❖ Các ngân hàng thương mại xác định tỷ giá kỳ hạn như sau:
- $F = S + \text{Điểm kỳ hạn}$
- ❖ Công thức xác định tỷ giá mua và bán kỳ hạn:
- $F_m = S_m + S_m \cdot N \cdot [LSTG(B) - LSCV(A)]$
- $F_b = S_b + S_b \cdot N \cdot [LSCV(B) - LSTG(A)]$
- ❖ Nhận xét:
- $Ls(B) > Ls(A) \rightarrow F > S$
- $Ls(B) < Ls(A) \rightarrow F < S$

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

2. Xác định tỷ giá kỳ hạn

- Công thức xác định tỷ giá kỳ hạn của NHTM VN
- $$F_m = S_m + \frac{S_m [LSTG(VND) - LSCV(NT)]n}{36000}$$
- $$F_b = S_b + \frac{S_b [LSCV(VND) - LSTG(NT)]n}{36000}$$

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

3. Sử dụng hợp đồng có kỳ hạn

- Thoả mãn nhu cầu mua hoặc bán ngoại tệ trong tương lai với khả năng đảm bảo:
 - Chắc chắn có thể mua hoặc bán ngoại tệ theo nhu cầu của mình
 - Chắc chắn tỷ giá sẽ được áp dụng.
- Hợp đồng kỳ hạn được sử dụng như là một công cụ ngừa rủi ro tỷ giá

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

IV. Nghiệp vụ hoán đổi (Swap operations)

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Khái niệm

- Nghiệp vụ hoán đổi là công cụ phòng tránh rủi ro tỷ giá, đáp ứng nhu cầu mua/bán ngoại tệ mà việc chuyển giao xảy ra ở cả 2 thời điểm: ngày hiệu lực và ngày đáo hạn.
- Swaps bao gồm 2 giao dịch:
 - Mua giao ngay và bán có kỳ hạn
 - Hoặc, bán giao ngay và mua có kỳ hạn

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

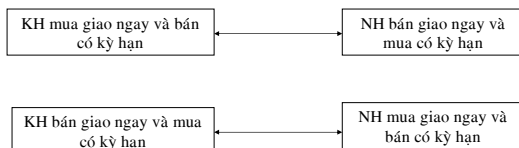
2. Phân loại

- ❖ Theo đối tượng, giao dịch hoán đổi gồm 2 loại:
 - Giao dịch hoán đổi giữa NH và NH
 - Giao dịch hoán đổi giữa NH và KH
- ❖ Theo tính chất, giao dịch hoán đổi gồm 2 loại:
 - Giao dịch hoán đổi gồm: Spot, Forward
 - Giao dịch hoán đổi gồm: Forward, Forward.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

3. Cơ chế giao dịch

- Giao dịch hoán đổi giữa NH và KH



Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Ví dụ

Ngày 10/06/2007 có tỷ giá USD/VND: 16260 – 62, lãi suất USD: 4,2 – 5,8% và VND: 6,6 – 7,6%.

Công ty A cần VND nên muốn bán 32.000USD nhưng Công ty biết rằng 3 tháng sau sẽ cần mua lại số USD này để thanh toán HĐNK.

- lợi nhuận của công ty
- lợi nhuận của ngân hàng

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

VI. Nghiệp vụ quyền chọn (options)

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Minh họa

- Cty A có một lô hàng NK trị giá 100.000 USD trả chậm 3 tháng,
- Để phòng ngừa rủi ro tỷ giá, cty A đến NH ACB mua một quyền chọn mua (call options) trị giá 100.000 USD, thời hạn 3 tháng, với tỷ giá USD/VND thực hiện là 15.998 và chi phí mà công ty phải trả cho NH ACB là 300VND/USD.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

1. Khái niệm

Quyền chọn (options) là một công cụ tài chính, cho phép người mua nó có quyền nhưng không bắt buộc được mua (call) hoặc bán (put) một công cụ tài chính khác ở một mức giá hay thời hạn xác định trước.

→ n/vụ người mua & người bán options?

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

2. Một số thuật ngữ liên quan

- Người mua quyền
- Người bán quyền
- Tài sản cơ sở
- Tỷ giá thực hiện (strike)
- Trị giá hợp đồng quyền chọn
- Thời hạn của quyền chọn
- Phí mua quyền (premium)

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

2. Một số thuật ngữ liên quan

- **Loại quyền chọn:** loại quyền mà người mua nắm giữ.
- **Quyền chọn mua (call options):** là kiểu quyền chọn mà cho phép người mua nó có quyền nhưng không bắt buộc được mua một số lượng ngoại tệ ở một mức giá và trong thời hạn được xác định trước

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

2. Một số thuật ngữ liên quan

- **Quyền chọn bán (put options):** là kiểu quyền chọn mà cho phép người mua nó có quyền nhưng không bắt buộc được bán một số lượng ngoại tệ ở một mức giá và trong thời hạn được xác định trước.
- **Kiểu quyền chọn**
 - Quyền chọn kiểu Mỹ
 - Quyền chọn kiểu Châu Âu

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

3. Sử dụng hợp đồng quyền chọn

- ❖ **Minh họa quyền chọn mua**
- Nhà NK Mỹ có khoản phải trả 62.500 DEM cho nhà XK Đức trong thời hạn 60 ngày. Nhà NK mua quyền chọn mua kiểu Mỹ với những điều khoản sau:
- Tỷ giá thực hiện: 0,64USD/DEM
- Phí giao dịch là 0,02 USD/DEM
- Thời hạn hợp đồng là 60 ngày

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

V. Nghiệp vụ giao sau (Futures)

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Khái niệm

- **Thị trường ngoại tệ giao sau (currency future market) là thị trường giao dịch các hợp đồng mua bán ngoại tệ giao sau, thực chất chính là thị trường có kỳ hạn được tiêu chuẩn hoá về loại ngoại tệ giao dịch, số lượng ngoại tệ giao dịch, ngày chuyển giao ngoại tệ (sau đây gọi tắt là hợp đồng giao sau).**

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Đặc điểm

- Được thực hiện tại quầy giao dịch mua bán của thị trường thông qua môi giới (broker)
- HĐGS phải có tiền ký quỹ.
- HĐGS có tính thanh khoản cao → phần lớn HĐGS thường kết thúc trước thời hạn.
- HĐGS chỉ có 4 ngày có giá trị trong năm. Ngày thứ 4 tuần thứ ba của các tháng 3,6,9,12.
- Các khoản lãi lỗ được ghi nhận hàng ngày thông qua Phòng giao hoán (clearing house)
- Thị trường giao sau quy định kích cỡ cho một đơn vị hợp đồng.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Giao dịch hối đoái giao sau

- **Giao dịch giao sau – Giao dịch mua/hoặc bán ngoại tệ mà việc chuyển giao được thực hiện sau một thời hạn nhất định được thiết lập bởi Sở giao dịch**
- **Thực chất giao dịch giao sau chính là giao dịch có kỳ hạn nhưng được chuẩn hoá về**
 - Loại ngoại tệ giao dịch
 - Trị giá hợp đồng
 - Thời hạn giao dịch
- **Công dụng – Vừa là công cụ kinh doanh vừa là công cụ phòng tránh rủi ro tỷ biến động của tỷ giá**

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Chuẩn hoá hợp đồng giao sau (IMM – Chicago)

Loại ngoại tệ	Trị giá hợp đồng	Ký quỹ
AUD	100.000	Lần đầu: \$1215, duy trì: (\$900)
GBP	62.500	\$4050 (\$3000)
CAD	100.000	\$1080 (\$800)
EUR	125.000	\$2700 (\$2000)
JPY	12.500.000	\$1890 (\$1400)
CHF	125.000	\$4050 (\$4050)

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Chuẩn hoá hợp đồng giao sau (LiFFE- London international financial futures market)

Loại ngoại tệ	Trị giá hợp đồng
CHF	120.000
DEM	125.000
GBP	62.500
FRF	250.000
JPY	12.500.000
❖EUR	100.000

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Sử dụng HĐ giao sau như một công cụ tự bảo hiểm

- Tự bảo hiểm mua (long hedge)
 - Giả sử ngày 1/3 một nhà nhập khẩu nhập 1.000 chiếc đồng hồ Thụy Sĩ với đơn giá là 375CHF giao hàng và thanh toán vào 5/9. Tỷ giá lúc này là USD/CHF = 1,7066 hay CHF/USD = =0,5860. Nếu CHF lên giá so với USD thì chi phí nhập khẩu bằng USD sẽ gia tăng. Làm thế nào để tự bảo hiểm rủi ro tăng giá CHF?

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Phân biệt giữa giao dịch có kỳ hạn và giao dịch giao sau

Điểm khác biệt	Giao dịch có kỳ hạn	Giao dịch giao sau
Loại ngoại tệ	Do 2 bên thỏa thuận	Do số giao dịch đưa ra
Trị giá HĐ	do 2 bên thỏa thuận	do Số giao dịch qui định tùy theo loại ngoại tệ
Thời hạn	Do 2 bên thỏa thuận, thường là bội số của 30 ngày	Do Số giao dịch ấn định
Thanh toán	Chưa có thanh toán tiền tệ trước ngày hợp đồng đến hạn	Thanh toán hàng ngày tùy theo biến động tỷ giá
Thanh toán sau cùng	Trên 90% HĐ được thanh toán sau cùng khi đến hạn	Chưa đến 2% HĐ được thanh toán thông qua chuyển giao ngoại tệ
Tỷ giá	Tỷ giá cố định biết trước	Tỷ giá thay đổi hàng ngày
Yêu cầu ký quỹ	Thường là không, đôi khi đòi hỏi hạn mức tín dụng từ 5-10%	Bắt buộc ký quỹ một số lượng ngoại tệ nhất định và điều chỉnh theo thị trường hằng ngày.
Hoa hồng	Chênh lệch giữa giá bán và giá mua	Khách hàng trả hoa hồng cho người môi giới, người môi giới trả chi phí cho Sở giao dịch

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Chương 3

NHỮNG PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN QUỐC TẾ

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN QUỐC TẾ

- ❖ Thương phiếu- Trade bill
- Hối phiếu- Bill of exchange
- Lệnh phiếu – Promissory notes
- ❖ Séc- Cheque
- ❖ Thẻ- Card

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

I. Hối phiếu

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

5. Nội dung

- Tiêu đề
- Số hiệu hối phiếu
- Số tiền và loại tiền
- Địa điểm ký phát hối phiếu
- Ngày ký phát hối phiếu
- Mệnh lệnh đòi tiền
- Thời hạn trả tiền
- Người hưởng lợi hối phiếu (Beneficiary)
- Người trả tiền hối phiếu (Drawee)
- Người ký phát hối phiếu (Drawer)

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

5. Nội dung

- Đối với phương thức tín dụng chứng từ, chúng ta có thêm một số yếu tố sau:
- Hóa đơn thương mại (commercial invoice):
- Ký phát hối phiếu cho (Drawn under)
- Theo thư tín dụng (L/C)



Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

6. Chấp nhận hối phiếu

- **Khái niệm**
- ❖ **Chấp nhận hối phiếu là một thủ tục pháp lý nhằm xác nhận việc đồng ý (đảm bảo) thanh toán của người trả tiền hối phiếu.**
- **Hình thức:**
- ❖ **“accepted” - ký góc dưới bên trái, mặt sau, đóng dấu ngay giữa hoặc chấp nhận bằng tờ giấy rời.**
- **→ Ý nghĩa của chấp nhận**

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

6. Chấp nhận hối phiếu

- ❖ Các trường hợp từ chối thanh toán
- Hối phiếu được lập không đúng (thời gian)
- Nội dung của hối phiếu thiếu một số phần quy định.
- Hối phiếu xuất trình muộn.
- Hối phiếu tẩy xóa, sửa chữa.
- Hối phiếu đã công bố mất

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

7. Ký hậu

- **Ký hậu hối phiếu là một thủ tục pháp lý để chuyển nhượng hối phiếu từ người hưởng lợi này sang người hưởng lợi khác.**
- **Hình thức ký hậu**
- ✓ Ký hậu để trống (Blank endorsement)
- ✓ Ký hậu theo lệnh (To order endorsement)
- ✓ Ký hậu có giới hạn (Restrictive endorsement)
- ✓ Ký hậu miễn truy đòi (Without recourse endorsement)
- **Ý nghĩa của ký hậu**

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

8. Bảo lãnh hối phiếu

- **Bảo lãnh là sự cam kết của người thứ ba (thông thường là các tổ chức tài chính) nhằm đảm bảo trả tiền cho người hưởng lợi nếu như đến kỳ hạn mà người trả tiền không thanh toán.**
- **Bảo lãnh bí mật hay bảo lãnh công khai**



Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

9. Chiết khấu hối phiếu

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

10. Các loại hối phiếu

- Căn cứ vào thời hạn trả tiền hối phiếu
 - Hối phiếu trả tiền ngay
 - Hối phiếu trả tiền sau
- Căn cứ vào tính chất
 - Hối phiếu trơn
 - Hối phiếu kèm chứng từ
- Căn cứ vào phương thức thanh toán
 - Hối phiếu sử dụng trong phương thức nhờ thu
 - Hối phiếu sử dụng trong phương thức tín dụng chứng từ

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

II. Lệnh phiếu

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Lệnh phiếu

- Khái niệm: lệnh phiếu là lời hứa, lời cam kết trả tiền do người nhập khẩu, người trả tiền ký phát.
- Hình thức

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Mẫu 1: Lệnh phiếu trả ngay

NewYork 30 December 2004
USD 5,000.00

US Dollars I promise to pay bearer on demand the sum of five thousand only.

Mr Agassi

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Mẫu 2: Lệnh phiếu có kỳ hạn

NewYork 24 January 2004
5,000.00 USD

Three months after date I promise to pay David Henry or order the sum of five thousand US Dollars.

David Cantona

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

III. Séc (cheque)

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

1. Khái niệm

- Séc là một tờ mệnh lệnh vô điều kiện của người chủ tài khoản tiền gửi, ra lệnh cho ngân hàng trích từ tài khoản của mình một số tiền nhất định để trả cho người cầm séc, người có tên trong séc hoặc trả theo lệnh của người ấy.

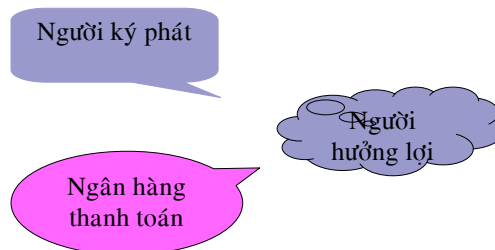
Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

2. Nội dung của tờ séc

- Tiêu đề
- Ngày tháng năm phát hành séc
- Địa điểm phát hành séc
- Ngân hàng trả tiền
- Tài khoản được trích trả
- Yêu cầu trả một số tiền nhất định
- Người hưởng lợi tờ séc
- Chữ ký của người phát hành séc

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

3. Đối tượng



Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

4. Đặc điểm của séc

- Tính trừu tượng
- Tính bắt buộc chi tiền
- Tính lưu thông

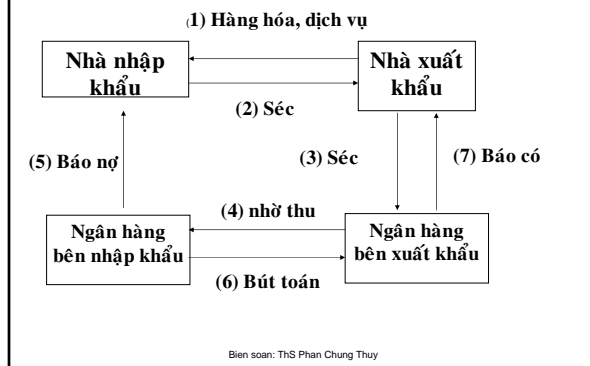
Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

4. Đặc điểm của séc

- Tính lưu thông
- ✓ Công ước Geneve năm 1931 (8-20-70)
- ✓ Luật séc của Anh – Mỹ
- ✓ Luật séc quốc tế do LHQ (1982) (120 –NH)
- ✓ Nghị định số 159/2003/CP-NĐ do NHNNVN ban hành (30 ngày -6 tháng)

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

5. Sơ đồ lưu thông



6. Điều kiện thanh toán

- Điều kiện về tiền bảo chứng
 - Tính đầy đủ
 - Tính khả dụng
 - Điều kiện về hình thức và nội dung
 - Điều kiện về thời hạn xuất trình
- Biên soạn: ThS Phan Chung Thuy

7. Các loại séc

- Căn cứ vào tính lưu chuyển của séc:
 - ✓ Séc đích danh
 - ✓ Séc vô danh
 - ✓ Séc theo lệnh
- Biên soạn: ThS Phan Chung Thuy

7. Các loại séc

- Căn cứ vào đặc điểm sử dụng séc
 - ✓ Séc gạch chéo
 - ✓ Séc xác nhận
 - ✓ Séc du lịch
- Biên soạn: ThS Phan Chung Thuy

III. Thẻ nhựa (Plastic card)

Biên soạn: ThS Phan Chung Thuy

Thẻ nhựa (Plastic card)

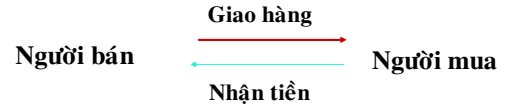
1. Khái niệm
 2. Mô tả kỹ thuật
 3. Phân loại và Công dụng
 - Thẻ rút tiền mặt (ATM card)
 - Thẻ thanh toán gồm
 - ✓ Thẻ ghi nợ
 - ✓ Thẻ tín dụng
 - ✓ Thẻ đa năng
 - ✓ Thẻ quốc tế
- Biên soạn: ThS Phan Chung Thuy

Chương 5

NHỮNG PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUỐC TẾ

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

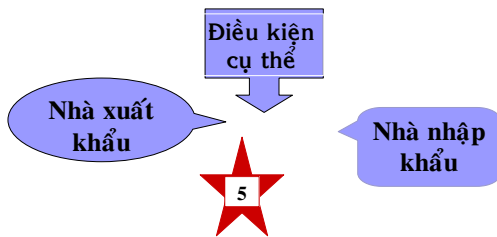
PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUỐC TẾ LÀ GÌ?



→ Phương thức thanh toán quốc tế là toàn bộ quá trình, cách thức giao hàng, nhận tiền hay cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch ngoại thương.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Lựa chọn phương thức thanh toán quốc tế



Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

I. Phương thức chuyển tiền

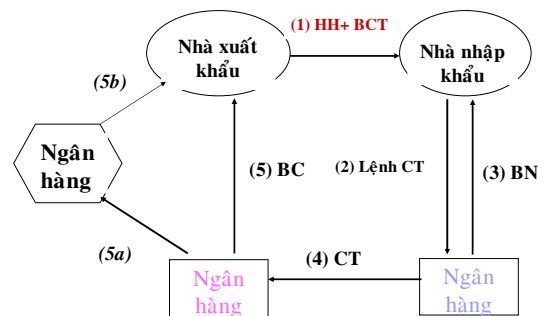
Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

1. Khái niệm

- Hai phương thức chuyển tiền:
 - Phương thức chuyển tiền cá nhân (Western Union)
 - Phương thức chuyển tiền thanh toán hợp đồng XNK
- Người chuyển tiền yêu cầu ngân hàng chuyển một số tiền nhất định, ở một địa điểm xác định và trong một thời gian nhất định cho người trên chỉ thị đó.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

2. Quy trình thanh toán



Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

3. Các hình thức chuyển tiền

- Hình thức điện báo (T/T telegraphic transfer)
- Hình thức thư chuyển tiền (M/T mail transfer)
- Hình thức Check/bankdraft

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

4. Nhận xét

- Thủ tục
- Chi phí
- Vai trò của ngân hàng
- Quyền lợi của các bên

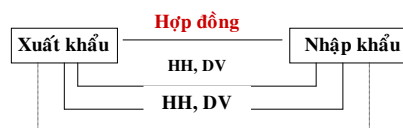


Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

II. Phương thức ghi sổ

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Phương thức ghi sổ



Thanh toán định kỳ



Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

III. Phương thức nhờ thu

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Phương thức nhờ thu là gì?

Nhà xuất khẩu

Ngân hàng



Nhà nhập khẩu

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

1. Nhờ thu trơn

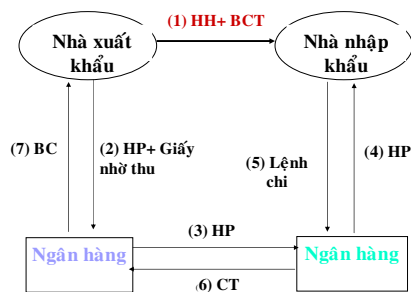
Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

a. Khái niệm

Nhờ thu trơn là phương thức thanh toán mà tổ chức xuất khẩu **sau khi giao hàng** cho tổ chức nhập khẩu, chỉ ký phát tờ **hối phiếu** (hoặc nhờ thu **séc**) **đòi tiền** tổ chức nhập khẩu và yêu cầu ngân hàng thu số tiền ghi trên tờ hối phiếu đó, **không** kèm theo một điều kiện nào cả của việc trả tiền.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

b. Quy trình thanh toán



Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

c. Nhận xét

- Thủ tục
- Chi phí
- Thời gian
- Vai trò của ngân hàng
- Quyền lợi của các bên



Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

2. Phương thức nhờ thu kèm chứng từ (Documentary Collection)

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

a. Khái niệm

Nhà xuất khẩu

Ngân hàng

Nhà nhập khẩu

Bộ chứng từ

Hối phiếu

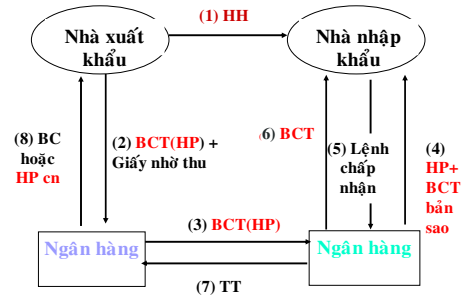
Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

a. Khái niệm

- Phương thức nhờ thu kèm chứng từ là phương thức thanh toán, trong đó:
- tổ chức xuất khẩu** nhờ ngân hàng thu hộ tiền từ tổ chức nhập khẩu không chỉ căn cứ vào **hối phiếu** mà còn căn cứ vào **bộ chứng từ** hàng hóa gửi kèm theo hối phiếu, với **điều kiện** ngân hàng đồng ý giao bộ chứng từ khi nhà nhập khẩu đồng ý trả tiền hoặc chấp nhận lên hối phiếu.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

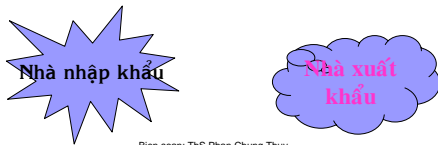
b. Quy trình thanh toán



Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

c. Nhận xét

- Thủ tục
- Vai trò của ngân hàng
- Hình thức
- ✓ D/P
- ✓ D/A
- Quyền lợi của các bên

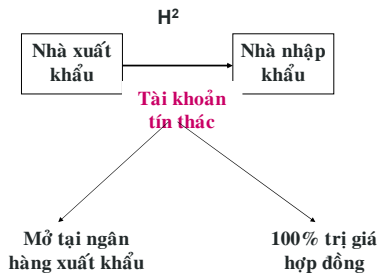


Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

IV. Phương thức giao chứng từ nhận tiền (CAD, COD)

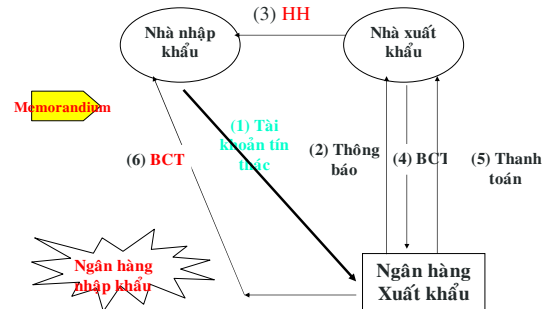
Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

1. Khái niệm



Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

2. Quy trình thanh toán



Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

2. Quy trình thanh toán

- Memorandum: quy định rõ về thời hạn của tài khoản tín thác, trị giá hợp đồng, và liệt kê một số chứng từ đòi hỏi nhà xuất khẩu phải xuất trình.
- Yêu cầu: ngân hàng xuất khẩu kiểm tra chứng từ, chỉ giao tiền cho tổ chức xuất khẩu khi bộ chứng từ đúng với yêu cầu trong memorandum.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

3. Nhận xét

- ❖ Nhà xuất khẩu
- ❖ Nhà nhập khẩu
- Nguy cơ về bộ chứng từ giả
- Ngân hàng chỉ chịu trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ của bộ chứng từ
- Nhà nhập khẩu không kiểm soát việc giao hàng của nhà xuất khẩu



Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

V. Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ (Documentary credit)

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

1. Cơ sở pháp lý

- a. “Bản quy tắc và thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ” (uniform customs and practise for documentary credits), gọi tắt là UCP do Phòng thương mại quốc tế ICC ban hành.
 - 1933 – 1951 – 1962 – 1974 – 1983 – 1993 (1/1/1994)- 1/1/2007
 - “Bản quy tắc thống nhất về hoàn trả liên hàng theo tín dụng chứng từ” URR525 – ICC 1995 có hiệu lực ngày 1/7/1996.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

1. Cơ sở pháp lý

- ❖ Phụ bản UCP: UCP 600.1 và 600.2
- eUCP 1.1 (UCP600.1) The Supplement to the uniform customs and practice for documentary credits for electronic presentation - 01/07/2007 áp dụng cho xuất trình chứng từ điện tử theo L/C.
- eUCP có 12 điều khoản.
- ISBP 681 (UCP600.2) The International Standard Banking Practice for Examination of Documents under Documentary Credits. **Thực hành nghiệp vụ ngân hàng theo tiêu chuẩn quốc tế về kiểm tra chứng từ theo L/C.**

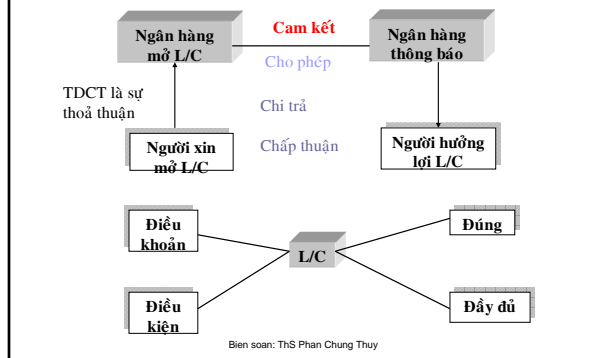
Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

1. Cơ sở pháp lý

- b. “Bản quy tắc thống nhất về hoàn trả liên hàng theo tín dụng chứng từ” URR525 – ICC 1995 có hiệu lực ngày 1/7/1996
 - URR 525 chính là sự mở rộng và chi tiết hoá điều khoản 19 của UCP 500
- c. “Quy tắc thực hành tín dụng dự phòng quốc tế ISP 98” do Phòng thương mại quốc tế ban hành.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

2. Khái niệm



2. Khái niệm

- Phương thức tín dụng chứng từ là một sự thoả thuận mà trong đó một ngân hàng (ngân hàng mở thư tín dụng) đáp ứng những yêu cầu của khách hàng (người xin mở thư tín dụng) cam kết hay cho phép ngân hàng khác chỉ trả hoặc chấp thuận những yêu cầu của người hưởng lợi thư tín dụng khi những điều khoản và điều kiện quy định trong thư tín dụng được thực hiện đúng và đầy đủ.

Biên soạn: ThS Phan Chung Thủy

3. Đối tượng tham gia

- Người xin mở L/C (Applicant for the credit)
- Người hưởng lợi (Beneficiary)
- Ngân hàng mở thư tín dụng (ngân hàng phát hành – the issuing bank)
- Ngân hàng thông báo thư tín dụng (the advising bank)
- Ngân hàng xác nhận (the confirming bank)

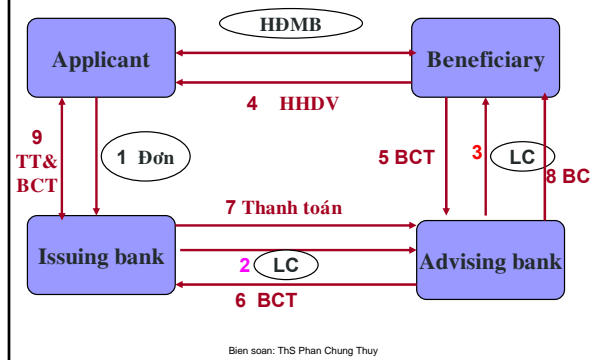
Biên soạn: ThS Phan Chung Thủy

3. Đối tượng tham gia

- Ngân hàng thanh toán (the paying bank)
- Ngân hàng thương lượng (the negotiating bank)
- Ngân hàng chuyển nhượng (transferring bank)
- Ngân hàng chỉ định (nominated bank),
- Ngân hàng hoàn trả (reimbursing bank),
- Ngân hàng đòi tiền (claiming bank),
- Ngân hàng chấp nhận (accepting bank),
- Ngân hàng chuyển chứng từ (remiting bank)

Biên soạn: ThS Phan Chung Thủy

4. Quy trình tổng quát



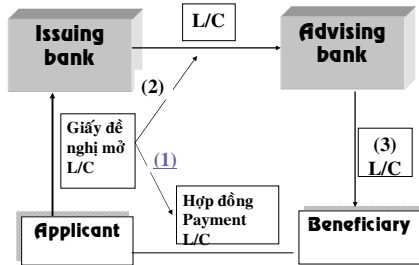
5. Quy trình chi tiết phương thức TDCT

Quy trình mở L/C

Quy trình thanh toán LC

Biên soạn: ThS Phan Chung Thủy

5.1 Quy trình mở thư tín dụng



Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Thư tín dụng – khái niệm

- Thư tín dụng là một văn kiện của ngân hàng (ngân hàng mở thư tín dụng) được viết ra theo yêu cầu của nhà nhập khẩu (người xin mở thư tín dụng) nhằm cam kết trả tiền cho nhà xuất khẩu (người hưởng lợi) một số tiền nhất định, trong thời gian nhất định với điều kiện người này thực hiện đúng và đầy đủ những điều khoản quy định trong lá thư đó.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Thư tín dụng – nội dung

- Số hiệu, địa điểm và ngày mở L/C
- Loại thư tín dụng
- Tên, địa chỉ của người có liên quan
- Số tiền trên thư tín dụng
- Thời hạn hiệu lực của L/C
- Thời hạn trả tiền của L/C
- Thời hạn giao hàng

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Thư tín dụng – nội dung

- Điều khoản về hàng hoá
- Những nội dung về vận tải, giao nhận hàng hoá
- Các chứng từ mà nhà xuất khẩu phải xuất trình
- Sự cam kết trả tiền của ngân hàng mở thư tín dụng
- Những điều kiện đặc biệt khác
- Chữ ký của ngân hàng mở thư tín dụng

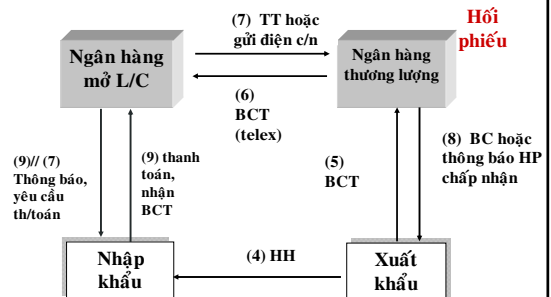
Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Thư tín dụng – Ý nghĩa

- Ràng buộc trách nhiệm của các bên tham gia → giải quyết tranh chấp nếu có.
- L/C hoàn toàn độc lập với hợp đồng mua bán.
- L/C là căn cứ pháp lý chính để Ngân hàng mở L/C tiến hành thanh toán.

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

5.2 Quy trình thanh toán thư tín dụng



Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Theo 6 UCP 600

Thanh toán (honour)

- ❖ Trường hợp thanh toán ngay = **LC available by sight payment.**
 - Thanh toán tại ngân hàng phát hành
 - Thanh toán tại ngân hàng thanh toán
- ❖ Trường hợp thanh toán chậm
 - Chấp nhận thanh toán bằng hối phiếu = **LC available by acceptance**
 - Cam kết thanh toán khi đến hạn = **LC available by deferred payment**
- ❖ Trường hợp thanh toán có chiết khấu = **LC available by negotiation (sight or ussance)**

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

**5.2.1 THANH TOÁN NGAY
LC available by sight payment**

*Thanh toán tại
NH phát hành*

*Thanh toán tại
NH thanh toán*

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

5.2.1.1 Thanh toán tại NH phát hành

Sight payment

NHPH là NH trả tiền

Available by payment at the Issuing bank's counter

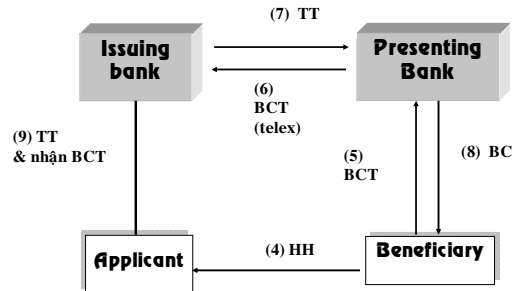
Available at Issuing Bank by sight payment

Available with CITIBANK by payment

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Sight payment

NHPH là NH trả tiền



Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Sight payment

NHPH là NH trả tiền

Bộ chứng từ hợp lệ
-Tiêu chuẩn kiểm tra chứng từ - điều 14 UCP600
-Nội dung LC

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

5.2.1.2 Thanh toán tại NH thanh toán

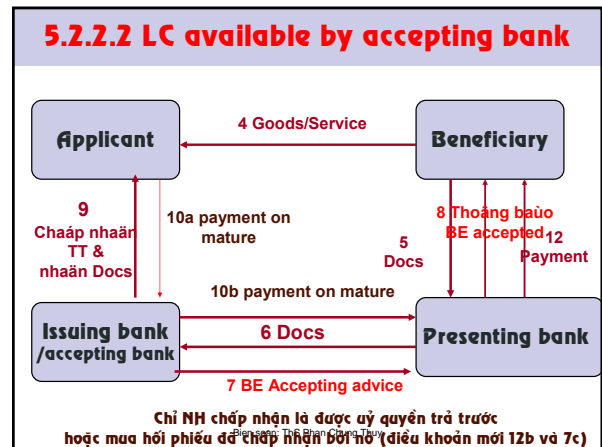
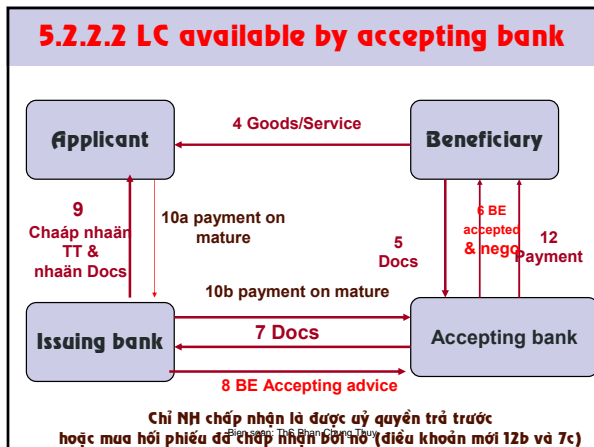
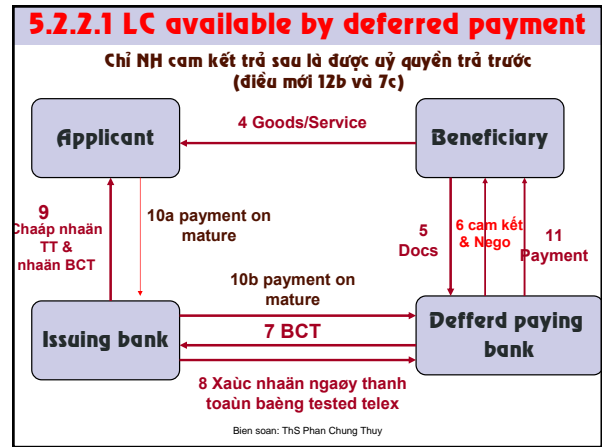
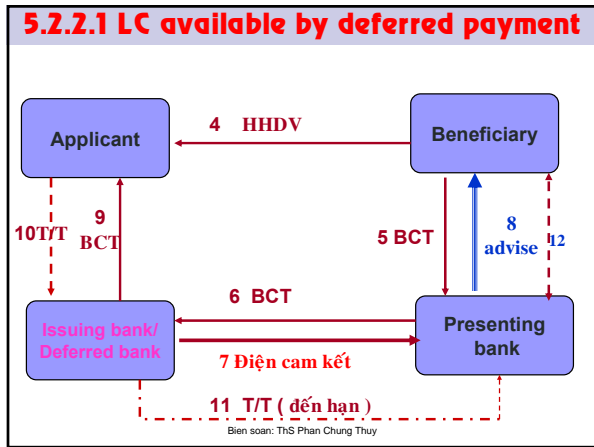
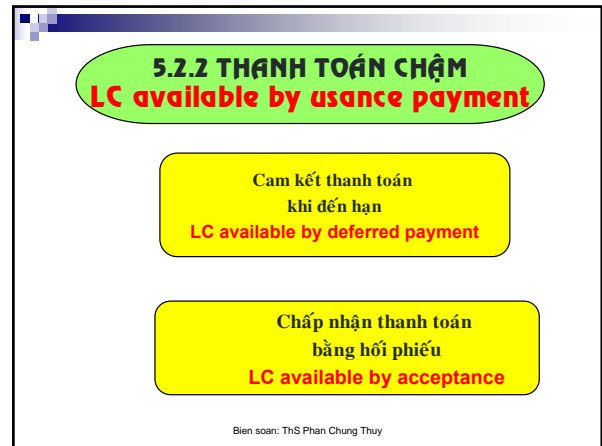
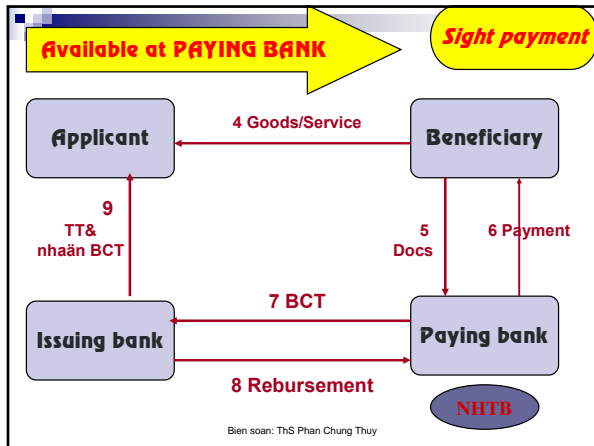
Sight payment

NHPH ko phải NH trả Tiền

Available by payment at the Advising bank's counter

Available at Bank A by sight payment

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy



**5.2.3 Trường hợp thanh toán có chiết khấu
LC available by negotiation (sight or ussance)**

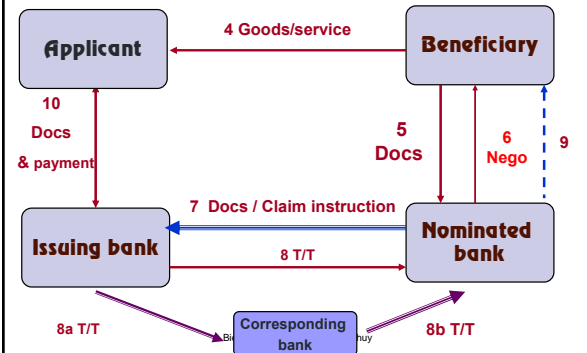
Available with any bank by negotiation

Available with bank A by nego

Available with advising bank by nego

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

LC available by negotiation (sight or ussance)



**Cách thức gửi BCT
và chỉ thị đòi tiền**

L/C cho phép đòi tiền bằng điện

L/C ko cho phép đòi tiền bằng điện

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Bộ chứng từ hợp lệ

Tiêu chuẩn

Cơ sở

**Tiêu chuẩn kiểm tra chứng từ – điều 14 UCP600
Nội dung LC**

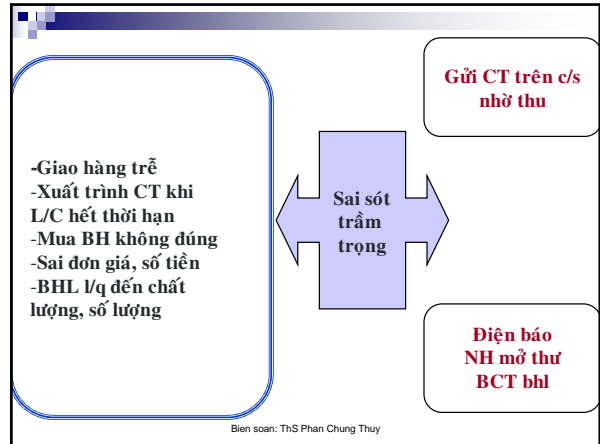
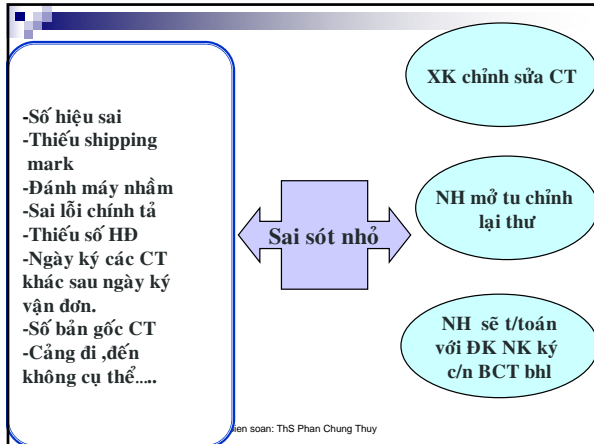
Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Xử lý bộ chứng từ bất hợp lệ

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

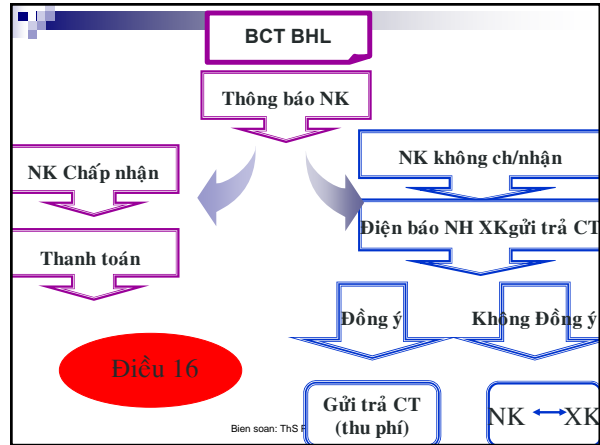
Xử lý BCT hàng xuất BHL

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy



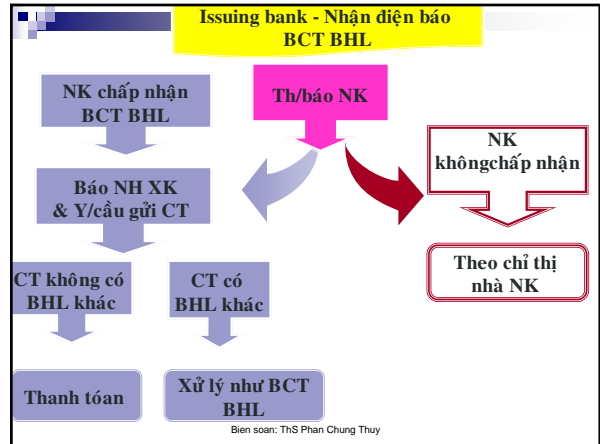
Xử lý BCT hàng nhập BHL

Biên soạn: ThS Phan Chung Thuy



Xử lý điện báo BCT BHL

Biên soạn: ThS Phan Chung Thuy



6. Nhận xét

- Thủ tục
- Vai trò của ngân hàng
- Quyền lợi của các bên:
 - Đối với nhà xuất khẩu
 - Đối với nhà nhập khẩu

Ưu điểm

Khuyết điểm

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

7. Các loại thư tín dụng

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Thư tín dụng huỷ ngang
Revocable L/C

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Thư tín dụng không thể
huỷ ngang
Irrevocable L/C

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Sight irrevocable L/C

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Acceptance L/C

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

Deferred Payment L/C

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

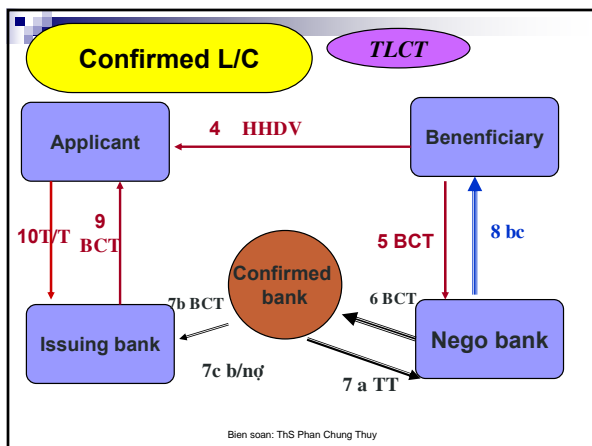
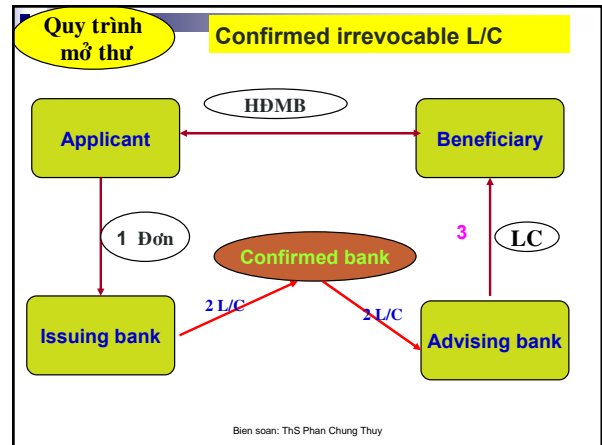
BE - without recourse to drawers

**Thư tín dụng không thể
hủy ngang miễn truy đòi
Irrevocable Without
Recourse L/C**

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

**Thư tín dụng không thể
hủy ngang có xác nhận
Confirmed Irrevocable L/C**

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy



**Thư tín dụng có điều khoản đỏ
Packing L/C
(Red Clause L/C)
(Anticipatory L/C)**

Bien soạn: ThS Phan Chung Thuy

**Thư tín dụng ko cho phép
đòi tiền bằng điện**
Non_TTR L/C

Biên soạn: ThS Phan Chung Thuy

**Thư tín dụng cho phép
đòi tiền bằng điện**
TTR L/C

Biên soạn: ThS Phan Chung Thuy

**Thư tín dụng
tuần hoàn**
Revolving L/C

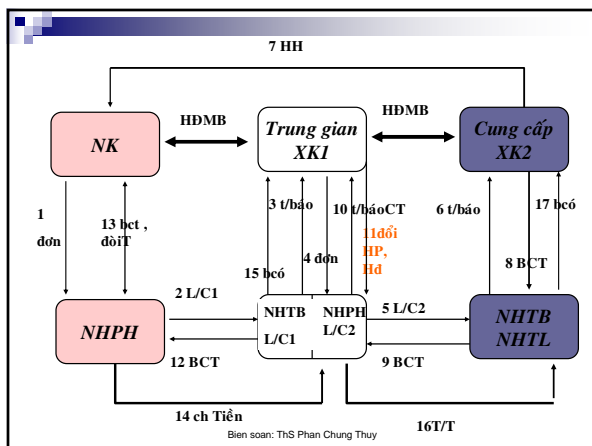
- ❖ Thư tín dụng tuần hoàn có tích lũy
- ❖ Thư tín dụng tuần hoàn không tích lũy

- ❖ LC tuần hoàn tự động
- ❖ LC tuần hoàn bán tự động
- ❖ LC tuần hoàn không tự động

Biên soạn: ThS Phan Chung Thuy

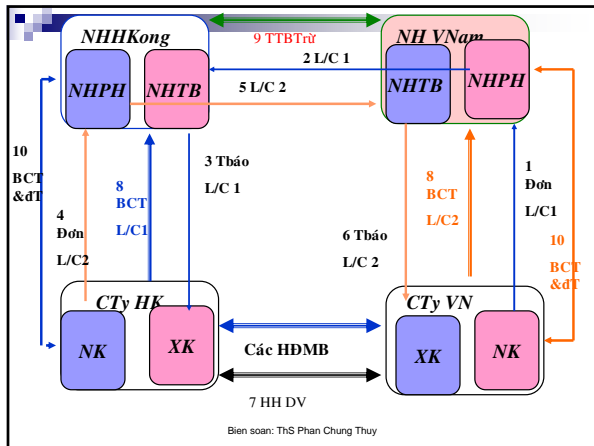
**Thư tín dụng
giáp lưng**
**Back to back
L/C**

Biên soạn: ThS Phan Chung Thuy



**Thư tín dụng
đối ứng**
Reciprocal L/C

Biên soạn: ThS Phan Chung Thuy



**Thư tín dụng
dự phòng
Stand-by L/C**

Biên soạn: ThS Phan Chung Thuy

**Irrevocable
Transferable
L/C**

Là L/C có quy định quyền chuyển nhượng một phần hay toàn bộ giá trị L/C cho một hay một số người theo lệnh của người hưởng lợi đầu tiên

ĐIỀU 38 UCP 600

Biên soạn: ThS Phan Chung Thuy

